**TUẦN 7** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**TRUNG THU ĐỘC LẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được nghĩa một số từ ngữ khó trong bài: Tết Trung thu độc lập, trại, trăng ngàn, nông trường, vằng vặc,...

- Hiểu ND bài: Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai đẹp đẽ của các em và của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn phù hợp với nội dung

**3. Thái độ**

- GD HS lòng yêu nước, yêu con người.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\* KNS: Xác định giá trị; Đảm nhận trách nhiệm; Xác định trách nhiệm của bản thân*

*\* GDQPAN: Ca ngợi tình cảm của các chú bộ đội, công an dù trong hoàn cảnh nào vẫn luôn nghĩ về các cháu thiếu niên và nhi đồng.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa SGK, bảng phụ ghi đoạn cần luyện đọc.

- HS: HS sưu tầm một số tranh ảnh về nhà máy thuỷ điện, nhà máy lọc dầu, các khu công nghiệp lớn.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, đóng vai

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành  - HS nêu tên chủ điểm mới "Trên đôi cánh ước mơ" | **1. Khởi động:** *(3p)*  - HS hát bài "Chiếc đèn ông sao"  - GV giới thiệu chủ điểm, dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn:  Đoạn 1: Đêm nay....của các em.  Đoạn 2: Anh nhìn trăng....vui tươi.  Đoạn 3: Trăng đêm nay....các em.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*bao la, man mác, mươi mười lăm năm nữa, chi chít,....)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó:  *Tết Trung thu độc lập, trại, trăng ngàn, nông trường*(đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết ở đoạn đầu nhưng sôi nổi, tự hào và đầy tìn tưởng ở đoạn sau  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    - Hướng dẫn giải nghĩa thêm một số từ:  *+ Em hiểu thế nào là sáng vằng vặc*?(*rất sáng soi rõ khắp mọi nơi)* |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi *(5p)*  - TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét  *+ Anh nghĩ vào thời điểm anh đứng gác ở trại trong đêm trung thu độc lập đầu tiên.*  *+Trung thu là tết của các em, các em sẽ được phá cỗ, rước đèn.*  *+ Anh nghĩ tới các em nhỏ và nghĩ tới tương lai của các em.*  *+ Trăng đẹp của vẻ đẹp núi sông, tự do độc lập: Trăng ngàn và gió núi bao la; trăng soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý, trăng vằng vặc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng…*  **1. Cảnh đẹp trong đêm trung thu độc lập đầu tiên. Mơ ước của anh chiến sĩ về tương lai tươi đẹp của trẻ em.**  HS đọc bài và trả lời câu hỏi  *+ Dưới ánh trăng dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; giữa ruộng đồng cờ đỏ phấp phi bay trên những con tàu lớn .*  *+ Đó là vẻ đẹp của đất nước đã hiện đại giàu có hơn rất nhiều so với những ngày độc lập đầu tiên.*  **2. Ước mơ của anh chiến sĩ về cuộc sống tươi đẹp trong tương lai.**  - HS đọc bài và trả lời câu hỏi cá nhân  *+Những ước mơ của anh chiến sĩ năm xưa đã trở thành hiện thực: có những nhà máy thuỷ điện, những con tàu lớn, những cánh đồng lúa phì nhiêu màu mỡ.*  *+ Em mơ ước đất nước ta có một nền công nghiệp hiện đại phát triển ngang tầm thế giới,....*  **3. Niềm tin vào những ngày tươi đẹp sẽ đến với trẻ em và đất nước.**  ***\* Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai của các em trong đêm trung thu độc lập đầu tiên của đất nước****.*  - HS ghi vào vở – nhắc lại nội dung | - GV đưa các câu hỏi theo phiếu giao việc:  *+ Anh chiến sĩ nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em trong thời gian nào?*  *+ Đối với thiếu niên tết trung thu có gì vui?*  *+ Đứng gác trong đêm trung thu anh chiến sĩ nghĩ tới điều gì?*  *+ Trăng trung thu có gì đẹp?*  *+ Đoạn 1 nói lên điều gì?*  *+ Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong những đêm trăng tương lai sao?*  *+ Vẻ đẹp đó có gì khác so với đêm trung thu độc lập?*  *+ Nội dung đoạn 2 là gì?*  - HS đọc thầm đoạn còn lại  *+ Cuộc sống hiện nay, theo em có gì giống với mong ước của anh chiến sĩ năm xưa?*  *+ Em ước mơ đất nước ta mai sau sẽ phát triển như thế nào?*  *+ Đoạn 3 cho em biết điều gì ?*  + Đại ý của bài là gì?  ***\* GDKNS : Niềm tin vào những ngày tươi đẹp sẽ đến với trẻ em, các em cần luôn luôn cố gắng để xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh*** |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diến cảm 1 đoạn của bài tập đọc  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** |  |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu suy nghĩ của mình.  - Trưng bày những tranh, ảnh đã sưu tầm để nói về sự đổi thay của đất nước. | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Luyện đọc diễn cảm đoạn "Anh nhìn trăng....to lớn, vui tươi"  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  + Giáo dục QPAN: Bài văn cho thấy tình cảm của anh chiến sĩ đối với các em nhỏ như thế nào?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 31:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về phép cộng, phép trừ và các bài toán liên quan.

**2. Kĩ năng**

- Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ

- Biết tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng , phép trừ .

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\*Bài tập cần làm: BT 1; 2; 3.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: - Phiếu nhóm, bảng phụ

- HS: Vở BT, SGK,

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp khởi động bằng bài hát vui nhộn tại chỗ | **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu vào bài |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:-** + Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ  + Biết tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ .  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân - Nhóm 2-Lớp**  - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS đặt tính và tính.  -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào nháp  -2 HS nhận xét ?  *+...ta cần thử lại kết quả của phép tính*  *+ Ta có thể lấy tổng trừ đi một số hạng, nếu được kết quả là số hạng còn lại thì phép tính làm đúng*  - HS nghe GV giới thiệu cách thử lại phép cộng  - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện tính và thử lại một phép tính, HS cả lớp làm bài vào vở- Đổi chéo vở kiểm tra  - Báo cáo kết quả trước lớp  **Cá nhân- Nhóm 2- Lớp**  - HS làm bài cá nhân- Tự thử lại kết quả phép trừ- Trao đổi trong nhóm, nhóm báo cáo  *+ Thử lại bằng cách lấy hiệu cộng với số trừ*  **Cá nhân-Lớp**  -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  a. x + 262 = 4848  x = 4848 – 262  x = 4586  b. x - 707 = 3535  x = 3535 + 707  x = 4242  - HS làm vào vở Tự học  Bài 4: Bài giải  Núi Phan-xi-păng cao hơn và cao hơn số mét là:  3143 – 2428 = 715 (m)  Đáp số: 715m  *+ Đỉnh Phan-xi-păng là đỉnh núi cao nhất đất nước ta, thuộc dãy HLS. Đây được coi là nóc nhà của Tổ quốc*  Bài 5: Bài giải  - Số lớn nhất có 5 chữ số là: 99 999  - Số bé nhất có 5 chữ số là 10 000  - Hiệu là: 89 000  - Hoàn thành các bài tập tiết Luyện tập chung trong sách BT toán  - Nhẩm tổng, hiệu của số lớn nhất có 6 chữ số và số bé nhất có 6 chữ số | **Bài 1**: Thử lại phép cộng.  - GV viết bảng phép tính 2416 + 5164    - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn  *+ Vì sao em khẳng định bạn làm đúng (sai) ?*  *+ Muốn kiểm tra một số tính cộng đã đúng hay chưa chúng ta làm như thế nào?*  *+ Khi thử lại phép cộng ta làm như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thử lại phép cộng trên.  - GV yêu cầu HS làm phần b.  35 462 + 27 519; 69 105 + 2 074  267 345 + 31 925  **Bài 2:** Thử lại phép trừ  *+ Muốn kiểm tra một phép tính trừ đã đúng hay chưa chúng ta tiến hành thử lại như thế nào*?  **Bài 3:** Tìm x  -GV yêu cầu HS tự làm bài, khi chữa bài yêu cầu HS giải thích cách tìm x của mình    -GV nhận xét, đánh giá 7- 10 bài  **Bài 4+ Bài 5 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  *+ Em biết gì về đỉnh Phan-xi-păng?*  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**PHÒNG BỆNH BÉO PHÌ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu cách phòng bệnh béo phì:

+Ăn uống hợp lí, điều độ, ăn chậm, nhai kĩ.

+ Năng vận động cơ thể, đi bộ và luyện tập TDTT.

**2. Kĩ năng**

- Quan sát tranh, ảnh trả lời được các câu hỏi liên quan nội dung bài học

**3. Thái độ**

- Có thói quen ăn uống, tập luyện phù hợp để không bị béo phì

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác.

*\* KNS: + Nói với mọi người trong gia đình hoặc người khác nguyên nhân và cách phòng bệnh do ăn thừa chất dinh dưỡng; ứng xử đúng với bạn hoặc người khác bị béo phì*

*+ Ra quyết định: thay đổi thói quen ăn uống để phòng tránh bệnh béo phì*

*+ Kiên định: thực hiện chế độ ăn uống, hoạt động thể lực phù hợp lứa tuổi*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Các hình minh hoạ trang 28, 29 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng lớp chép sẵn các câu hỏi.

+ Phiếu ghi các tình huống.

- HS: SGK

**2.Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  *+ Bệnh bướu cổ, bệnh còi xương, bệnh khô mắt, quáng gà, bệnh chảy máu chân răng,...*  *+ Ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng, dùng muối i-ốt.* | **1, Khởi động *(4p)***  *+ Kể tên một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng?*  *+ Cách phòng bệnh suy dinh dưỡng như thế nào?*  -GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **3.Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu: -** HS biết cách phòng bệnh béo phì. Ăn uống hợp lí, điều độ, ăn chậm, nhai kĩ. Năng vận động cơ thể, đi bộ và luyện tập TDTT.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **Cá nhân - Lớp**  *+ Sẽ bị suy dinh dưỡng.*  *+ Cơ thể sẽ phát béo phì.*  - HS lắng nghe.  **Nhóm 4- Lớp**  - Thực hiện theo Yc của GV:  Phiếu học tập  Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời em cho là đúng:  1) Dấu hiệu để phát hiện trẻ em bị béo phì là:  a) Có những lớp mỡ quanh đùi, cánh tay trên, vú và cằm.  b) Mặt to, hai má phúng phíng,  c) Cân nặng hơn so với những người cùng tuổi và cùng chiều cao từ 5kg trở lên.  d) Bị hụt hơi khi gắng sức.  2. Người bị béo phì thường giảm hiệu suất lao động và sự lanh lợi:  a. Chậm chạp.  b. Ngại vận động  c. Chóng mệt mỏi khi lao động.  d. Tất cả các ý trên.  2. Người bị béo phì thường mất sự thoải mái trong cuộc sống:  a. Khó chịu về mùa hè.  b. hay có cảm giác mệt mỏi chung toàn thân.  c. Hay nhức đầu, buồn tê ở hai chân.  d. Tất cả các ý trên.  4. Người bị béo phì thường có nguy cơ:  a. Bệnh tim mạch. b. Huyết áp cao.  c. Bị sỏi mật. d. Bệnh tiểu đường  e. Tất cả các bệnh trên.  **Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo Yc của GV    *1.+ Ăn quá nhiều chất dinh dưỡng.*  *+ Lười vận động nên mỡ tích nhiều dưới da.*  *+ Do bị rối loạn nội tiết.*  *2. + Ăn uống hợp lí, ăn chậm, nhai kĩ.*  *+ Thường xuyên vận động, tập thể dục thể thao.*  *+ Điều chỉnh lại chế độ ăn uống cho hợp lí.*  *3. + Đi khám bác sĩ ngay.*  *+ Năng vận động, thường xuyên tập thể dục thể thao.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  **Nhóm 6 – Lớp**  - HS nhận phiếu.  - HS thảo luận nhóm 4 và trình bày kết quả  *+ Em sẽ cùng mẹ cho bé ăn uống ở mức độ hợp lí, điều độ và cùng bé đi bộ, tập thể dục....*  *+ Em sẽ từ chối các bạn và nói để các bạn hiểu là em đang điều chỉnh lại cách ăn uống của mình…*  - Thực hiện ăn uống phù hợp và tập luyện thể dục, thể thao để cơ thể khoẻ mạnh, ngăn ngừa béo phì  - Xây dựng chế độ ăn uống và tập luyện cho một người béo phì mà em biết. | - GV nêu vấn đề:  *+ Nếu ăn thiếu chất dinh dưỡng sẽ bị mắc bệnh gì?*  *+ Nếu ăn thừa chất dinh dưỡng cơ thể con người sẽ như thế nào?*  ***\* GV: Nếu ăn quá thừa chất dinh dưỡng có thể sẽ béo phì. Vậy béo phì là tác hại gì? Nguyên nhân và cách phòng tránh béo phì như thế nào? ....***  **HĐ1: Tìm hiểu về bệnh béo phì.:**  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm:  - GV phát phiếu học tập.  - YC HS thảo luận nhóm theo phiếu học tập.  **Bước 2**: Làm việc cả lớp:  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt đáp án.  **Đáp án:** Câu 1: b; Câu 2: d.  Câu 3: d; Câu 4: e.  - GV kết luận:  Một em bé có thể được xem là béo phì khi:  + Có cân nặng hơn mức bình thường so với chiều cao và tuổi là 20 %.  + Có những lớp mỡ quanh đùi, cánh tay trên, vú và cằm.  + Bị hụt hơi khi gắng sức.  Tác hại của bệnh béo phì:  + Mất sự thoải mái trong cuộc sống.  + Người bị béo phì thường giảm hiệu suất lao động và sự lanh lợi:  + Người bị béo phì thường có nguy cơ mắc các bệnh tim mạch, huyết áp cao, bị sỏi mật, bệnh tiểu đường.  **HĐ2: Nguyên nhân và cách phòng bệnh béo phì.:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 28, 29 / SGK , trả lời câu hỏi:  *+ Nguyên nhân gây nên bệnh béo phì là gì?*  *+ Muốn phòng bệnh béo phì ta phải làm gì?*  *+ Cách chữa bệnh béo phì như thế nào?*  ***\* GV: Nguyên nhân gây béo phì chủ yếu là do ăn quá nhiề,u ít vận động. Khi đã bị béo phì cần xem xét, cân đối lại chế độ ăn uống. Đi khám bác sĩ ngay để tìm đúng nguyên nhân điều trị hoặc nhận được lời khuyên về chế độ dinh dưỡng hợp lí, phải năng vận động, luyện tập thể dục thể thao.***  **Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ:**  Bước 1: Thảo luận theo nhóm.  - GV phát phiếu (có ghi các tình huống); YC HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Nhóm 1, 2, 3- Tình huống1: *Em của Châu có dấu hiệu béo phì. Sau khi học xong bài này, nếu là Châu, bạn sẽ về nhà nói gì với bố mẹ?*  + Nhóm 4,5,6- Tình huống 2: *Hoa cân nặng hơn những người bạn cùng tuổi và cùng chiều cao nhiều. Hoa muốn thay đổi thói quen ăn vặt và ăn uống đồ ngọt của mình. Nếu là Hoa bạn sẽ làm gì, nếu hằng ngày trong giờ ra chơi, các bạn mời Hoa ăn bánh ngọt và uống nước ngọt.*  - GV nhận xét tổng hợp ý kiến của các nhóm HS.  ***GV: Chúng ta cần luôn có ý thức phòng tránh bệnh béo phì, vận động mọi người cùng tham gia tích cực tránh bệnh béo phì. Vì béo phì có nguy cơ mắc các bệnh về tim, mạch, tiểu đường, tăng huyết áp, …***  **3. HĐ ứng dụng**  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

:..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**CHÍNH TẢ**

**GÀ TRỐNG VÀ CÁO**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhớ viết lại chính xác đoạn thơ trong bài từ " Nghe lời Cáo dụ thiệt hơn...đến hết", trình bày đúng các dòng thơ lục bát.

- Hiểu nội dung đoạn cần viết

- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt tiếng có phụ âm đầu tr/ch, tìm được các từ chứa tiếng chí/trí mang nội dung cho trước

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

- Tính trung thực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động.  - 2 HS lên bảng thi viết các từ*: đủng đỉnh, lởm chởm, lủng củng, bỡ ngỡ, dỗ dành, mũm mĩm, ...* | **1. Khởi động: (2p)**  - GV đánh giá, nhận xét |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết theo thể thơ lục bát.  **\* Cách tiến hành:** Hoạt động cả lớp | |
| - 2, 3 học sinh đọc.  - HS thảo luận (2p) và báo cáo trước lớp  +*Thể hiên Gà là con vật thông minh.*  *+ Gà tung tin có một cặp chó săn đang chạy tới đẻ dưa tin mừng. Cáo ta sợ chó ăn thịt vội chạy ngay để lộ chân tướng.*  *+ Đoạn thơ muốn nói với chúng ta hãy cảnh giác, đừng vội tin vào những lời ngọt ngào*.  + *hồn lạc* *phách bay, quắp đuôi, khoái chí, co cẳng....*  - Hs viết nháp từ khó.  - HS đọc từ viết khó  - 1 hs đọc lại bài viết. Cả lớp đọc 1 lần | a. Trao đổi về nội dung đoạn nhơ-viết  - Gọi HS đọc thuộc bài viết.  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2:  *+ Lời lẽ của Gà nói với Cáo thể hiện điều gì?*  *+ Gà tung tin gì để cho Cáo một bài học?*  *+ Đoạn thơ muốn nói với chúng ta điều gì?*  *+ Phát hiện những chữ dễ viết sai?*  ***- Lưu ý khi trình bày thể thơ lục bát*** |
| **3. Viết bài chính tả:** *(20p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nhớ - viết tốt bài chính tả theo thể thơ lục bát.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nhớ - viết bài vào vở | - GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết  *Lưu ý HS:*  *+Viết hoa tên riêng là gà Trống và Cáo.*  +*Lời nói trực tiếp của gà Trống và Cáo phải viết sau dấu hai chấm mở ngoặc kép.*  - GV giúp đỡ các HS M1, M2 |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tìm được các tiếng bắt đầu bằng "tr/ch",  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| ***Cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp***  Đáp án : **trí** tuệ - phẩm **chất** - **trong** lòng đất- **chế** ngự- **chinh** phục- vũ **trụ - chủ** nhân.  - 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  ***Cá nhân- Lớp***  Đáp án: a. ý chí  b. trí tuệ  - Viết 5 tiếng, từ chứa ch/tr  - Phân biệt chuyện/truyện | **Bài 2a:** Điền vào chỗ trống những chữ bắt đầu bằng tr/ch  - Gọi hs đọc đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 3a**  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 32:* BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được biểu thức đơn giản chứa hai số .

**2. Kĩ năng**

- Biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ

**3. Thái độ**

- HS chăm chỉ học bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2 (a, b), bài 3 (hai cột)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Đề bài toán ví dụ chép sẵn trên bảng phụ hoặc băng giấy.

+ GV vẽ sẵn bảng ở phần ví dụ (để trống số ở các cột).

-HS: VBT, vở nháp

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **-** TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - Tổ chức trò chơi củng cố về cách đọc các số có nhiều chữ số  - TK trò chơi- Dẫn vào bài |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15p)**  **\* Mục tiêu:** HS nhận biết được biểu thức đơn giản chứa hai chữ  **\* Cách tiến hành:** **Cá nhân –Nhóm 2 – Lớp** | |
| -HS đọc.  *+Ta thực hiện phép tính cộng số con cá của anh câu được cộng với số con cá của em câu được.*  *+ .Hai anh em câu được 3 +2 con cá.*  -HS làm việc nhóm 2: 1 HS nêu số con cá của hai anh em trong từng trường hợp, 1 HS viết vào bảng  *+ Nếu.....hai anh em câu được a +b con cá.*  - HS nhắc lại  *+ Biểu thức có chứa hai chữ gồm luôn có dấu tính và hai chữ (ngoài ra còn có thể có hoặc không có phần số).*  *+ HS: nếu a = 3 và b = 2 thì a + b = 3 + 2 = 5.*  -HS hỏi đáp nhóm 2 về giá trị của BT với từng TH của a và b  *+Ta thay các số vào chữ a và b rồi thực hiện tính giá trị của biểu thức.*  *+Ta tính được một giá trị của biểu thức a + b* | ***a. Giới thiệu biểu thức có chứa hai chữ:***  - GV yêu cầu HS đọc bài toán ví dụ.  *+ Muốn biết cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá ta làm thế nào ?*  *+ Nếu anh câu được 3 con cá và em câu được 2 con cá thì hai anh em câu được mấy con cá ?*  - GV nghe HS trả lời và viết 3 vào cột Số cá của anh, viết 2 vào cột Số cá của em, viết 3 + 2 vào cột Số cá của hai anh em.  - GV làm tương tự với các trường hợp anh câu được 4 con cá và em câu được 0 con cá, anh câu được 0 con cá và em câu được 1 con cá, …  *+ Nếu anh câu được a con cá và em câu được b con cá thì số cá mà hai anh em câu được là bao nhiêu con ?*  ***GV: a + b được gọi là biểu thức có chứa hai chữ.***  + Biểu thức có chứa hai chữ có đặc điểm gì?  ***b. Giá trị của biểu thức chứa hai chữ***  *+ Nếu a = 3 và b = 2 thì a + b bằng bao nhiêu ?*  ->Khi đó ta nói 5 là một giá trị của biểu thức a + b.  *+ Khi biết giá trị cụ thể của a và b, muốn tính giá trị của biểu thức a + b ta làm như thế nào ?*  *+Mỗi lần thay các chữ a và b bằng các số ta tính được mấy giá trị của BT?* |
| **3. Hoạt động thực hành (18p)**  **\* Mục tiêu**: HS biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ  **\* Cách tiến hành** | |
| **Cá nhân-Nhóm 2- Lớp**  -HS đọc yêu cầu đề, làm việc cá nhân- Chia sẻ nhóm 2  *-Tính giá trị của biểu thức c + d.*  a. Nếu c = 10 và d = 25 thì c +d = 10 + 25 = 35  b. Nếu c = 15 cm và d = 45 cm thì c + d = 15 cm +45 cm = 60 cm  *+ Giá trị của biểu thức c + d là 35.*  *+ Giá trị của biểu thức c + d là 60 cm.*  *+ Tính được 1 giá trị*  **Cá nhân- Lớp**  -HS đọc đề bài  -2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  a. a = 32 và b = 20  b. a = 45 và b = 36  Cá nhân –Nhóm 2- Lớp  - HS đọc đề bài.  - Hs làm vào phiếu học tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | **12** | 28 | 60 | | b | **3** | 4 | 6 | | a x b | **36** |  |  | | a : b | **4** |  |  |   -Từ trên xuống dưới dòng đầu nêu giá trị của a, dòng thứ hai là giá trị của b, dòng thứ ba là giá trị của biểu thức a x b, dòng cuối cùng là giá trị của biểu thức a : b.  - HS tự làm bài vào bảng trong SGK  - Đổi chéo tự chữa bài cho bạn  - Llấy một ví dụ về biểu thức có chứa hai chữ.  - Tính 1 giá trị của BT có chứa 2 chữ vừa lấy VD | **Bài 1:** Tính giá trị của c + d  *+ Bài toán yêu cầu gì ?*  - GV yêu cầu HS đọc biểu thức trong bài, sau đó làm bài.  *+ Nếu c = 10 và d = 25 thì giá trị của biểu thức c + d là bao nhiêu ?*  *+ Nếu c = 15 cm và d = 45 cm thì giá trị của biểu thức c + d là bao nhiêu ?*  *+ Mỗi lần thay chữ c, d bằng 1 số, ta tính được mấy giá trị của c+d?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2(a,b) *HSNK làm hết bài***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá 8- 10 bài của HS  **Bài 3**  -GV treo bảng số như phần bài tập của SGK.  -GV yêu cầu HS nêu nội dung các dòng trong bảng.  -Khi thay giá trị của a và b vào biểu thức để tính giá trị của biểu thức chúng ta cần chú ý thay hai giá trị a, b ở cùng một cột  **Bài 4** ***(Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG**

**DO NGÔ QUYỀN LÃNH ĐẠO (NĂM 938)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được những nét ngắn gọn trận Bạch Đằng năm 938:

+ Đôi nét về người lãnh đạo trận Bạch Đằng: Ngô Quyền quê ở xã Đường Lâm, con rể của Dương Đình Nghệ.

+ Nguyên nhân trận Bạch Đằng: Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ và cầu cứu nhà Nam Hán. Ngô Quyền bắt giết Kiều Công Tiễn và chuẩn bị đón đánh quân Nam Hán.

+ Những nét chính về diễn biến của trận Bạch Đằng: Ngô Quyền chỉ huy quân ta lợi dụng thuỷ triều lên xuống trên sông Bạch Đằng, nhử giặc vào bãi cọc và tiêu diệt chúng.

+ Ý nghĩa trận Bạch Đằng: Chiến thắng Bạch Đằng kết thúc thời kì nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ, mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc.

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Lược đồ trận Bạch Đằng, tranh ảnh.

- HS: SGK, vở ghi, bút,..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành các bạn trả lời và nhận xét, bổ sung  *+ Mùa xuân năm 40, ….*  *+ Sau hơn 200 năm bị phong kiến nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập. Sự kiện đó chứng tỏ nhân dân ta vẫn duy trì và phát huy được truyền thống bất khuất.* | **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Hãy kể lại cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?*  *+ Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có ý nghĩa như thế nào?*  -GV nhận xét, khen/động viên, dẫn vào bài mới |
| **2.Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu***:- Nắm được đôi nét tiêu biểu về Ngô Quyền  ***-***  Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Ngô Quyền  - Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.  ***\* Cách tiến hành:Cá nhân-Nhóm-Lớp*** | |
| **Cá nhân**  - HS đọc SGK (phần chữ nhỏ)  - HS điền dấu x vào trong PHT của mình, sau đó giơ thẻ màu theo quy ước với mỗi phương án.  - Vài HS nêu: NQ là người Đường Lâm. Ông là người có tài, có đức, có lòng trung thực và căm thù bọn bán nước và là một anh hùng của dân tộc.  **Nhóm 4- Lớp**  *+ Được tin Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền báo thù…nước ta.*  - HS làm việc nhóm 4 dưới sự điều hành của nhóm trưởng  *+ Cửa sông Bạch Đằng nằm ở Quảng Ninh.*  *+ Quân Ngô Quyền đã dựa vào thuỷ triều để dùng kế cắm cọc gỗ đầu nhọn xuống nơi hiểm yếu ở sông Bạch Đằng.*  *+ Quân Nam Hán đến cửa sông vào lúc thuỷ triều lên…. không lùi được.*  *+ Quân Nam Hán chết quá nửa, Hoằng Tháo tủ trận, quân Nam Hán thất bại. Ta hoàn toàn thắng trận*.  - HS thuật.    **Nhóm 2 – Lớp**  - HS các nhóm thảo luận và trả lời.  + Mùa xuân năm 939 Ngô Quyền xưng vương.  + Chấm dứt hơn 1000 năm dân ta sống dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc và mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc.  - Tìm hiểu thêm một số truyện kể về chiến thắng BĐ của Ngô Quyền. | **HĐ1: Tìm hiểu đôi nét về Ngô Quyền**  - GV yêu cầu HS điền dấu x vào ô trống những thông tin đúng về Ngô Quyền:  a. □ Ngô Quyền là người Đường Lâm (Hà Tây)  b. □ Ngô Quyền là con rể Dương Đình Nghệ.  c. □ Ngô Quyền chỉ huy quân dân ta đánh quân Nam Hán.  d. □ Trước trận BĐ Ngô Quyền lên ngôi vua.  - GV nhận xét: Đáp án đúng: a, b, c.  - GV yêu cầu vài em dựa vào kết quả làm việc để giới thiệu một số nét về con người Ngô Quyền.  - GV nhận xét và bổ sung: Mùa xuân năm 939 Ngô Quyền mới xưng vương.  **HĐ2: Nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của trận BĐ**  *+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến trận Bạch Đằng?*  - GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn: “Sang đánh nước ta … hoàn toàn thất bại” để trả lời các câu hỏi sau:  *+ Cửa sông Bạch Đằng nằm ở địa phương nào?*  *+ Quân Ngô Quyền đã dựa vào thuỷ triều để làm gì?*  *+ Trận đánh diễn ra như thế nào?*  *+ Kết quả trận đánh ra sao?*  - GV yêu cầu một vài HS dựa vào kết quả làm việc để thuật lại diễn biến trận BĐ theo lược đồ  ***\* GV: Quân Nam Hán sang xâm lược nước ta. Ngô Quyền chỉ huy quân ta, lợi dụng thuỷ triều lên xuống trên sông BĐ, nhử giặc vào bãi cọc rồi đánh tan quân xâm lược (năm 938).***  - GV phát phiếu học tập và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2:  *+ Sau khi đánh tan quân Nam Hán, Ngô Quyền đã làm gì?*  *+ Điều đó có ý nghĩa như thế nào?*  ***\* GV: Mùa xuân năm 939, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa. Đất nước được độc lập sau hơn một nghìn năm bị phong kiến phương Bắc đô hộ.***  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***.  ***-*** GV tổng kết và GD như lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam;

**2. Kĩ năng**

- Hs biết viết tên người, tên địa lí Việt Nam, địa chỉ gia đình theo đúng quy tắc viết hoa

- Biết vận dụng quy tắc đã học để viết đúng một số tên riêng Việt Nam (BT1, BT2 mục III), tìm và viết đúng một vài tên riêng Việt Nam (BT3).

**3. Thái độ**

- HS có ý thức viết hoa đúng cách, đúng quy tắc.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: vở BT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** | |
| - 2 HS lên bảng lấy VD | 1**. Khởi động** (3p)  - Lấy VD về DT riêng  - GV chuyển ý vào bài mới. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** HS nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | | |
| **Cá nhân-Lớp**  - Quan sát, nhận xét cách viết.  + Tên người, tên địa lý được viết hoa những chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.  *+ Tên riêng thường gồm một, hai hoặc ba tiếng trở lên. Mỗi tiếng được viết hoa chữ cái đầu của tiếng.*  *+ Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng*  - 2 HS đọc ghi nhớ  - HS lấy VD về tên người, tên địa lí VN | | **a. Nhận xét**  + HS quan sát và nhận xét cách viết.  +Tên người: Nguyễn Huệ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai.  +Tên địa lý: Trường Sơn, Sóc Trăng  Vàm Cỏ Tây.  *+ Tên riêng gồm mấy tiếng? Mỗi tiếng được viết ntn?*  *+ Khi viết tên người, tên địa lý Việt Nam ta cần phải viết như thế nào?*  **b. Ghi nhớ** |
| **3, Hoạt động thực hành (20p)**  **\*Mục tiêu:** HS biết cách viết hoa tên người, tên địa lí VN trong thực tế.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp** | | |
| - H/s đọc to, cả lớp theo dõi.  - Hs lên bảng viết. Hs dưới lớp làm vào vở.  VD: Nguyễn Việt Hùng  Địa chỉ: Thôn Ân Thi 3, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.  - Gọi HS nhận xét  - H/s đọc y/c, cả lớp lắng nghe.  - Hs lên bảng viết, cả lớp viết vào vở.  Xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.  - Hs nhận xét bạn viết trên bảng.  Bài tập 3  - H/s đọc y/c.  - Làm việc theo nhóm.  Thành phố Hưng Yên.  Huyện Ân Thi, Phù Cừ, Tiên Lữ, Khoái Châu, Yên Mỹ, Kim Động,...  - Các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố của em ( Phố Hiến, Chùa Chuông, Văn miếu Xích Đằng; Đền Ủng, Đền Đa Hòa...)  - Viết tên của 10 bạn trong lớp em  - Viết tên thủ đô của 10 nước trên thế giới. | | **Bài tập 1:**  - Y/c hs tự làm bài, viết tên mình và địa chỉ gia đình.  - GV nhận xét, chốt ý  **Bài tập 2:**  - Gọi hs nxét cách viết của bạn.  **Bài tập 3:**  Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề  - GV nxét, tuyên dương h/s.  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 33:* TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố tính chất giao hoán của phép cộng: Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng không thay đổi

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: BT1; 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: : Bảng phụ hoặc băng giấy kẻ sẵn bảng số có nội dung như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a | 20 | 350 | 1208 |
| b | 30 | 250 | 2764 |
| a +b |  |  |  |
| a : b |  |  |  |

- HS: Bút, SGK, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành:  + Lấy VD 1 biểu thức có chứa 2 chữ  + Tính 1 giá trị của biểu thức đó | **1. HĐ khởi động *(3p)***  - GV dẫn vào bài |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được tính chất giao hoán của phép cộng  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp** | |
| - HS đọc bảng số.  - HS thực hiện tại chỗ, mỗi HS thực hiện tính ở một cột để hoàn thành bảng như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | 20 | 350 | 1208 | | b | 30 | 250 | 2764 | | a + b | 20 + 30= 50 | 350+ 250= 600 | 1208+ 2764=3972 | | b + a | 30 + 20= 50 | 250+ 350= 600 | 2764+ 1208=3972 |   *+ Ta thấy giá trị của a + b và b + a luôn bằng nhau*.  **a + b = b + a**  *+ Hai số hạng đổi chỗ cho nhau*  **Qui tắc: *Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi***.  - Lấy VD về tính chất giao hoán | - GV treo bảng số như đã nêu ở phần đồ dùng dạy – học.  - GV yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức  a + b và b + a để điền vào bảng.  *+ Yêu cầu HS so sánh giá trị của BT*  *a + b và b + a ở từng cột*?  *+ Nhận xét về vị trí của hai số hạng a và b?*  *+ Vậy tính chất giao hoán phát biểu như thế nào?*  - GV yêu cầu HS đọc lại kết luận trong SGK. |
| **3. Hoạt động thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu:** Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính  **\* Cách tiến hành** | |
| **Cá nhân – Lớp.**  Đ/a:  468 + 379 = 847; 6509 + 2876 = 9385 379 + 468 = 847; 2876 + 6509 = 9385  4268 + 76 = 4344  76 + 4268 = 4344  *+ Em dựa vào tính chất giao hoán của phép cộng*  **Cá nhân –Nhóm 2 – Lớp**  Đáp án:  65 + 297 = 297 + 65; m + n = n + m  177 + 89 = 89 + 177; 84 + 0 = 0 + 84  48 +12 = 12 +48a + 0 = 0 + a  - HS nhắc lại công thức và qui tắc của tính chất giao hoán  - HS tự làm bài vào vở Tự học- Đổi chéo vở kiểm tra  - Hoàn thành các bài tập tương tự trong sách BTT  - Tìm các dạng bài tương tự trong sách Toán buổi 2 và giải. | ***Bài 1:*** Nêu kết quả tính:  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  *+ Làm sao em nêu được kết quả mà không cần tính?*  **Bài 2:**Viết số thích hợp vào chỗ …  *+ Em dựa vào tính chất gì để hoàn thành bài 2?*  **Bài 3 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt lại đặc điểm của tính chất giao hoán  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT KIỆM TIỀN CỦA (T1)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được ví dụ về tết kiệm tiền của.

- Biết được lợi ích của tiết kiệm tiền của.

**2. Kĩ năng**

- Có kĩ năng sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước,… trong cuộc sống hằng ngày.

*(Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.*

*- Không yêu cầu học sinh tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về một người biết tiết kiệm tiền của; có thể cho học sinh kể những việc làm của mình hoặc của các bạn về tiết kiệm tiền của)*

**3. Thái độ**

- Có ý thức tiết kiệm tiền của

- Nhắc nhở bạn bè, anh chị em thực hiện tiết kiệm tiền của.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*\* KNS: - Bình luận, phê phán việc lãng phí tiền của*

*- Lập kế hoạch sử dụng tiền của bản thân*

*\* BVMT:- Sử dụng tiết kiệm tiền áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước...Trong cuộc sống hằng ngày là góp phần BVMT và tài nguyên thiên nhiên.*

*\* SDNLTK:- Sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng như: điện, nước, xăng, dầu, gas,… chính là tiết kiệm tiền của cho bản thân, gia đình và đất nước.*

*- Đồng tình với các hành vi, việc làm sử dụng năng lượng tiết kiệm năng lượng; phản đối, không đồng tình với các hành vi sử dụng lãng phí năng lượng.*

*\* TT HCM:*

*Cần kiệm liêm chính*

**I. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK Đạo đức 4, thẻ xanh đỏ.

- HS: Mỗi HS có 3 tấm bìa màu: xanh, đỏ, trắng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi phóng viên, đóng vai.

- KT: động não, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - HS nối tiếp trả lời: *Mọi người sẽ có thể không hiểu và đưa ra những quyết định không phù hợp với nhu cầu, …*  - HS nêu bài học. | **1.Khởi động:***(5p)*  ***-*** Gv đặt vấn đề: *Điều gì sẽ xảy ra nếu em không được bày tỏ ý kiến về những việc có liên quan đến bản thân em?*  - Nêu bài học |
| **2.Hình thành kiến thức***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Nêu được ví dụ về tết kiệm tiền của.  - Biết được lợi ích của tiết kiệm tiền của.  - Biết bày tỏ ý kiến về tiết kiệm tiền của  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| - 1 HS đọc thông tin  - Thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi:  *+...tiết kiệm các nguồn năng lượng như điện, nước, xăng, dầu, ga….; thức ăn, sách vở, đồ chơi…*  *+ Không vì tiết kiệm tiền của cho bản thân, gia đình và đất nước, chính là bảo vệ môi trường sống của chúng ta.*  - HS bày tỏ thái độ đánh giá theo các phiếu màu theo quy ước  - HS liên hệ theo câu hỏi của GV  - Sưu tầm những mẩu chuyện về tính tiết kiệm của BH | **HĐ 1: Tìm hiểu thông tin**  - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK/11 và thảo luận câu hỏi SGK (t 12)  **Thông tin:**  - Ở Việt Nam hiện nay nhiều cơ quan có biển thông báo: “Ra khỏi phòng nhớ tắt điện”.  - Người Đức có thói quen bao giờ cũng ăn hết, không để thừa thức ăn.  - Người Nhật có thói quen chi tiêu rất tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày.  *+ Qua xem tranh và các thông tin trên theo em cần phải tiết kiệm những gì?*  *+ Theo em có phải do nghèo nên cần phải tiết kiệm của công?*  ***\* GV: Sử dụng tiết kiệm như quần áo, sách vở, điện nước….trong cuộc sống hằng ngày là bảo vệ được nguồn tài nguyên thiên nhiên góp phần vào bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.***  **HĐ2: Bày tỏ ý kiến, thái độ** (BT1- SGK/12):  - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 1, YC HS cùng các bạn trao đổi, bày tỏ thái độ về các ý kiến đã cho (Tán thành, không tán thành)  - GV đề nghị HS giải thích về lí do lựa chọn của mình.  \* Kết luận:  + Các ý kiến c, d là đúng.  + Các ý kiến a, b là sai.  **3. Hoạt đông ứng dụng *(1p)***  - Liên hệ giáo dục BVMT: Tiết kiệm tiền của là bảo vệ môi trường  - Liên hệ giáo dục TKNL  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**LỜI ƯỚC DƯỚI TRĂNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Những điều ước cao đẹp mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.

**2. Kĩ năng:**

- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh hoạ (SGK) ; kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Lời ước dưới trăng (do GV kể)

**3. Thái độ**

- Biết ước mơ để có niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

*\* BVMT: Giá trị của môi trường thiên nhiên với cuộc sống của con người*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh họa từng đoạn trong câu chuyện trang 69 SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng lớp ghi sẵn các câu hỏi gợi ý cho từng đoạn.

+Giấy khổ to và bút dạ.

- HS: - Truyện đọc 4, SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, đóng vai, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm, khăn trải bàn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ | **1. Khởi động***:(5p)*  **-** HShát bài Ước mơ  - GV chuyển ý bài mới |
| **2. Hoạt động nghe-kể***:(8p)*  **\* Mục tiêu**: HSnghe kể nhớ được nội dung câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp** | |
| - HS theo dõi  - Hs lắng nghe Gv kể chuyện.  - Giải thích các từ ngữ khó.  -HS lắng nghe và quan sát tranh | - Hướng dẫn kể chuyện.  - GV kể 2 lần:  +Lần 1: Kể nội dung chuyện.  Sau khi kể lần 1, GV yêu cầu HS giải thích một số từ ngữ khó hiểu trong truyện.  +Lần 2: Kể kèm tranh minh hoạ |
| **3. Thực hành kể chuyện***:(15p)*  **\* Mục tiêu: HS** kể được nội dung câu chuyện theo lời kể của mình.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - Lớp trưởng điều khiển các bạn kể trong nhóm 4  + HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ phần kể chuyện của mình trong nhóm – Chia sẻ trước lớp  - Cả lớp theo dõi  - Nhận xét, bình chọn bạn kể hay | - Yêu cầu HS đọc y/c của từng bài tập.  - Nhắc nhở học sinh trước khi kể:  + Chỉ cần kể đúng cốt truyện, không cần lặp lại nguyên văn từng lời thầy.  - GV đánh giá phần chia sẻ của nhóm  \* Nhận xét bình chọn bạn kể hay. |
| **4.Tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện**:(10*p)*  **\* Mục tiêu**: HShiểu được nội dung, ý nghĩa câu chuyện và có ý thức bảo vệ môi trường.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Cả lớp** | |
| - HS thảo luận trong nhóm 4 các câu hỏi dưới sự điều khiển của nhóm trưởng – Chia sẻ nội dung trước lớp  *+ Cầu nguyện cho bác hàng xóm bên nhà được khỏi bệnh*  *+ Cô là người nhân hậu, sống vì người khác có tấm lòng nhân ái bao la.*  *+ Mấy năm sau cô bé ngày xưa tròn 15 tuổi. Đúng đêm rằm ấy cô đã ước cho đôi mắt của chị Ngần sáng lại...*  + *Trong cuộc sống chúng ta nên có lòng nhân ái bao la, biết thông cảm và sẻ chia những đau khổ của người khác. Những việc làm cao đẹp sẽ mang lại niềm vui, hạnh phúc cho chính chúng ta và mọi người*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Tìm trong sách Truyện đọc 4 các câu chuyện cùng chủ điểm. | - GV phát phiếu học tập có in sẵn các câu hỏi  - TBHT điều khiển các nhóm báo cáo dưới sự hướng dẫn của GV:  *+ Cô gái mù trong câu chuyện cầu nguyện điều gì?*  *+ Hành động của cô gái cho thấy cô là người ntn?*  *+ Em hãy tìm kết thúc vui cho câu chuyện trên?*  ***\*Gv: Có lẽ trời phật rủ lòng thương, cảm động trước tấm lòng vàng của chị nên đã khẩn cầu cho chị sáng mắt như bao người. Năm sau mắt chị sáng lại nhờ phẫu thuật.***  ***Cuộc sống hiện nay của chị thật hạnh phúc và êm ấm. Mái nhà của chị lúc nào cũng đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ.***  *+ Qua câu chuyện em hiểu điều gì?*  **\*** GDBVMT : GV kết hợp khai thác vẻ đẹp của ánh trăng để thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên với cuộc sống con người (đêm đến niềm hi vọng tốt đẹp)  **5. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **6. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**KHÂU GHÉP HAI MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG** (tiết 2)

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm rõ quy trình khâu ghép 2 mảnh vải bằng mũi khâu thường.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.

- Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.

\* Với HS khéo tay: Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: - Mẫu đường khâu ghép hai mép vải bằng các mũi khâu thường có kích thước đủ lớn để HS quan sát được. Và một số sản phẩm có đường khâu ghép hai mép vải (áo, quần, vỏ gối).

- Vật liệu và dụng cụ cần thiết:

+ Hai mảnh vải hoa giống nhau, mỗi mảnh vải có kích cỡ 20 x 30cm.

+ Len (hoặc sợi) chỉ khâu.

+ Kim khâu len, kim khâu chỉ, thước may, kéo, phấn vạch.

- HS: Bộ ĐDHT lớp 4, vở.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành | **1. HĐ khởi động (3p)**  - HS hát bài hát khởi động:  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS |
| **2.Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - HS thực hành khâu ghép 2 mảnh vải bằng mũi khâu thường  - Nhân xét, đánh giá được sản phẩm của bạn  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| + Bước 1: Vạch dấu đường khâu.  + Bước 2: Khâu lược.  + Bước 3: Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường  - HS thực hành.  - HS trưng bày sản phẩm lên bảng lớp  - HS tự đánh giá các sản phẩm theo tiêu chuẩn.  - Thực hành khâu thành thạo tại nhà  - Tạo sản phẩm mới từ khâu ghép 2 mảnh vải bẳng mũi khâu thườn | **HĐ3: HS thực hành khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.**  - Yêu cầu HS nhắc lại quy trình khâu ghép mép vải. (phần ghi nhớ).  - GV nhận xét và nêu lại các bước khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường:  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS và nêu thời gian, yêu cầu HS thực hành.  - GV chỉ dẫn thêm cho các HS còn lúng túng và những thao tác chưa đúng.  **HĐ4: Đánh giá kết quả học tập của HS:**  - GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm thực hành.  - GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm:  + Khâu ghép được hai mép vải theo cạnh dài của mảnh vải. Đường khâu cách đều mép vải.  + Đường khâu ở mặt trái của hai mảnh vải ghép và tương đối thẳng.  + Các mũi khâu tương đối cách đều nhau và bằng nhau.  + Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định.  - GV gợi ý cho HS trang trí sản phẩm và chọn ra những sản phẩm đẹp để khen nhằm động viên, khích lệ các em.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p****)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC**

**Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nội dung bài: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, có những phát minh độc đáo của trẻ em (trả lời được các câu hỏi 1,2, trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc rành mạch một đoạn kịch ; bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên, tươi vui.

**3. Thái độ**

- GD học sinh có niềm mơ ước ca đẹp, chính đáng và quyết tâm biến mơ ước thành hiện thực

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 70, 71 SGK (phóng to)

+ Bảng lớp ghi sẵn các câu, đoạn cần luyện đọc.

+ Kịch bản Con chim xanh của Mát- téc- lích (nếu có).

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh**  -TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*    - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc, rành mạch một đoạn kịch ; bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn:  *+Đoạn 1: Lời thoại của Tin Tin với em bé thứ nhất.*  *+Đoạn 2: Lời thoại của Mi-tin và Tin Tin với em bé thứ nhất và em bé thứ hai.*  *+Đoạn 3: Lời thoại của em bé thứ ba, em bé thứ tư, em bé thứ năm*.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*sáng chế , thuốc trường sinh, Mi-tin, Tin Tin,*  *)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng hồn nhiên, tươi vui  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung từng màn kịch  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - HS trong nhóm lớn tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi vào phiếu giao việc  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo:  *+ Câu chuyện diễn ra ở công xưởng xanh.*  *+Tin – tin và Mi – tin đi đến vương quốc Tương lai và trò chuyện với các bạn nhỏ sắp ra đời.*  *+ Vì những bạn nhỏ ở đây hiện nay chưa ra đời, nên bạn nào cũng mơ ước làm được những điều kỳ lạ trong cuộc sống.*  *+ Các bạn sáng chế ra:*  *+ Vật làm cho con người hạnh phúc*  *+ ba mươi vị thuốc trường sinh*  *+ Một loại ánh sáng kỳ lạ*  *+ Một cái máy biết bay trên không như chim.*  *+ Thể hiện ước mơ của con người: được sống hạnh phúc, sống lâu, sống trong môi trường tràn đầy ánh sáng, trinh phục được vũ trụ*  **1. Những phát minh của các bạn nhỏ thể hiện ước mơ của con người..**  *+ Câu chuyện diễn ra trong khu vườn kỳ diệu.*  *+ Em thích những lọ thuốc trường sinh.../*  *+Em thích các bạn nhỏ ở đây vì...*  *+ Em thích mọi thứ....*  **2.Giới thiệu những trái cây kì lạ ở Vương quốc tương lai.**  ***\*Đoạn kịch nói lên những mong muốn tốt đẹp của các bạn nhỏ ở vương quốc tương Lai..***  - HS ghi vào vở – nhắc lại nội dung | - GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về 1 màn kịch  Màn 1:  *+ Câu chuyện diễn ra ở đâu?*  *+ Tin – tin và Mi – tin đi đến đâu và gặp những ai?*  *+ Vì sao nơi đó có tên là Vương quốc Tương Lai?*  *+ Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì?*  *+ Các phát minh ấy thể hiện những mơ ước gì của con người?*  *+ Màn 1 nói lên điều gì?*  Màn 2:  *+ Câu chuyên diễn ra ở đâu ?*  *+ Em thích gì ở Vương quốc tương lai?*  *+ Màn 2 cho biết điều gì?*  *+ Nội dung của cả hai đoạn kịch này là gì ?*  - GV ghi nội dung lên bảng. |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diến cảm và đọc phân vai bài TĐ.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS thảo luận phát hiện lời của nhân vật: vui tươi, hồn nhiên  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai từng màn kịch.  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu suy nghĩ của mình  **-**  Nói về những ước mơ của em. | + Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, giọng các nhân vật.  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Qua bài đọc, em rút ra bài học gì?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 34:* BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được biểu thức có chứa ba chữ , giá trị của biểu thức có chứa ba chữ.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách tính giá trị của biểu thức theo giá trị cụ thể của chữ.

**3. Thái độ**

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

**4. Góp phần phát triền các NL:**

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Đề bài toán ví dụ chép sẵn trên bảng phụ hoặc trên băng giấy.

+ GV vẽ sẵn bảng ở phần ví dụ (để trống số ở các cột).

- HS: Sgk, bảng con, vở

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời câu hỏi:  *+ Nêu tính chất giao hoán của phép cộng*  *+ Lấy VD minh hoạ tính chất này* | **1. Khởi động *(5p)***  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được biểu thức có chứa ba chữ , giá trị của biểu thức có chứa ba chữ.  **\*Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm 2 - Lớp** | |
| -HS đọc.  +*Ta thực hiện phép tính cộng số con cá của ba bạn với nhau.*  - HS thực hành cá nhân- Chia sẻ lớp  *+ Cả ba người câu được a + b + c con cá.*  - HS nhắc lại  *+ Có chứa 2 chữ và các dấu phép tính (kèm theo số)*  +Ta tính được một giá trị của biểu thức a + b + c.  - HS thực hành cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- Lớp | ***a.Giới thiệu biểu thức có chứa ba chữ***  -GV yêu cầu HS đọc bài toán ví dụ.  *+ Muốn biết cả ba bạn câu được bao nhiêu con cá ta làm thế nào ?*  - Yêu cầu HS thay các chữ a, b, c bằng số thích hợp và tính số cá của cả 3 bạn trong từng trường hợp  *+ Nếu An câu được a con cá, Bình câu được b con cá, Cường câu được c con cá thì cả ba người câu được bao nhiêu con cá ?*  \* **a + b + c được gọi là biểu thức có chứa ba chữ**.  *+ Biểu thức 3 chữ có đặc điểm gì?*  ***b) Giá trị của biểu thức chứa ba chữ***  -Mỗi lần thay các chữ a, b, c bằng các số ta tính được mấy giá trị của BT a+b+c?  - Yêu cầu lấy VD 1 biểu thức có chứa 3 chữ và tính 1 giá trị của BT đó |
| **3. Hoạt động thực hành***:(20p)*  **\* Mục tiêu:** Biết cách tính giá trị của biểu thức theo giá trị cụ thể của chữ.  **\* Cách tiến hành:**. | |
| **Cá nhân- Lớp**  *+Tính giá trị của biểu thức.*  *+Biểu thức a + b + c.*  -HS làm vở.  -Nếu a = 5, b = 7 và c = 10 thì giá trị của biểu thức a + b + c là 22.  -Nếu a = 12, b = 15, c = 9 thì giá trị của biểu thức a + b + c là 36.  *+ Tính được 1 giá trị của BT*  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - HS làm vào nháp- Đổi chéo kiểm tra – 2 HS lên bảng.  *+Đều bằng 0.*  *+Tính được một giá trị của biểu thức a x b x c.*  - HS làm bài vào vở Tự học.  Bài 3: HS tiến hành so sánh giá trị của từng cặp BT trong mỗi phần a, b, c  Bài 4: Công thức tính chu vi  P = a+b+c  - HS vận dụng tính chu vi trong từng trường hợp  - Hoàn thành các bài tập tương tự trong vở BTT  - Lập công thức tính chu vi tam giác đều có cạnh là a | **Bài 1:**  *+ Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?*  *+ GV yêu cầu HS đọc biểu thức trong bài, sau đó làm bài.*  - GV nhận xét và đánh giá bài làm của HS (5-7 bài)  *+ Mỗi lần thay a, b, c bằng 1 số , ta tính được bao nhiêu giá trị của BT a+b+c?*  **Bài 2**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, hướng dẫn mẫu như Sgk sau đó tự làm bài.  *+ Mọi số nhân với 0 đều bằng bn?*  *+ Mỗi lần thay các chữ a, b, c bằng các số chúng ta tính được mấy giá trị của BT a x b x c*?  **Bài 3 + Bài 4 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4, HĐ ứng dụng *(1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

**-** Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện Vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện).

**2. Kĩ năng**

- Hs biết xây dựng một đoạn văn dựa vào cốt truyện có sẵn.

**3. Thái độ**

- Tự giác, làm việc nhóm tích cực.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ truyện: “Vào nghề”, bảng nhóm. Bảng phụ, phiếu học tập thống kê các lỗi**.**

- HS: Vở BT, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN và TBHT điều hành  - 1 HS kể lại truyện Ba lưỡi rìu | **1. Khởi động:(***5p)*  - HS hát khởi động  - Nhận xét, dẫn vào bài mới |
| **2. . Hoạt động thực hành:** *(27p)*  **\* Mục tiêu: -** Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện Vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện).  - HS biết xây dựng một đoạn văn dựa vào cốt truyện có sẵn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc cốt truyện Vào nghề  \*Đoạn 1: Va-li-a ước mơ trở thành diễn viên xiếc biểu diễn tiêt mục phi ngựa đánh đàn .  \*Đoạn 2: Va-li-a xin học nghề ở rạp xiếc và được giao việc quét dọn chuồng ngựa.  \*Đoạn 3: Vai-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn.  \*Đoạn 4: Va-li-a đã trở thành một diễn viên giỏi như em hằng mong ước.  - Học sinh đọc  - Học sinh đọc đoạn chưa hoàn chỉnh.  - Học sinh thảo luận nhóm 4, viết đoạn văn (Mỗi nhóm 1đoạn)  VD Đoạn 1  Nô - en năm ấy, cô bé Va-li-a 11 tuổi được bố mẹ đưa đi xem xiếc.  Chương trình xiếc hôm ấy, em thích nhất tiết mục “Cô gái phi ngựa, đánh đàn” và mơ ước thành diễn viên biểu diễn tiết mục ấy.  Từ đó, lúc nào trong trí óc non nớt của Va-li-a cũng hiện lên hình ảnh cô diễn viên phi ngựa, đánh đàn. Em mơ ước một ngày nào đó cũng được như cô phi ngựa và chơi những bản nhạc rộn rã.  - Nối tiếp các nhóm chia sẻ đoạn văn của nhóm mình  - Viết lại những đoạn em chưa ưng ý  - Kể lại toàn bộ câu chuyện Vào nghề. | **Bài tập 1:** Đọc cốt truyện  + Nêu sự việc chính của từng đoạn?    - Gọi học sinh đọc lại các sự việc chính. **Bài tập 2**  - Chia lớp thành 4 nhóm.  - Yêu cầu các nhóm đọc đoạn văn của nhóm mình thảo luận.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**PHÒNG MỘT SỐ BỆNH LÂY QUA ĐƯỜNG TIÊU HOÁ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Kể tên một số bệnh lây lan qua đường tiêu hoá: tiêu chảy, tả, lị,…

- Nêu nguyên nhân gây ra một số bệnh lây qua đường tiêu hoá: uống nước lã, ăn uống không hợp vệ sinh, dùng thức ăn ôi thiu.

- Nêu cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hoá:

+ Giữ vệ sinh ăn uống.

+ Giữ vệ sinh cá nhân.

+ Giữ vệ sinh môi trường.

**2. Kĩ năng**

- Nhận thức được sự nguy hiểm của các bệnh lây qua đường tiêu hoá để có cách phòng tránh

**3. Thái độ**

- Thực hiện giữ vệ sinh ăn uống để phòng bệnh.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

*\*KNS: +Tự nhận tức về sự nguy hiểm của bệnh lây qua đường tiêu hóa (nhận thức về trách nhiệm giữ vệ sinh phòng bệnh của bản thân)*

*+Trao đổi ý kiến với các thành viên của nhóm, với gia đình và cộng đồng về các biện pháp phòng bệnh lây qua đường tiêu hóa.  
\*GD BVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng**

- GV: +Các hình minh hoạ trong SGK trang 30, 31 (phóng to nếu có điều kiện).

+ Chuẩn bị 5 tờ giấy A3.

- HS: Bút màu

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  *+ Ăn quá nhiều, hoạt động ít …*  *+ Ăn uống hợp lí, rèn luyện thói quen vận động, tập thể dục, thể thao* | **1. Khởi động** (5p)  *+ Em hãy nêu nguyên nhân và tác hại của béo phì.*  *+Em hãy nêu các cách để phòng tránh béo phì?*  - GV nhận xét, khen/ động viên. |
| **2.Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:** Kể tên một số bệnh lây lan qua đường tiêu hoá. Nêu nguyên nhân gây ra một số bệnh lây qua đường tiêu hoá. Nêu cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hoá:  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân - Lớp**  *+ Lo lắng, khó chịu, mệt, đau, …*  *+ Các bệnh lây qua đường tiêu hoá làm cho cơ thể mệt mỏi, có thể gây chết người và lây lan sang cộng đồng.*  *+ Khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần đi khám bác sĩ và điều trị ngay. Đặc biệt nếu là bệnh lây lan phải báo ngay cho cơ quan y tế.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  **Nhóm 4- Lớp**  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 4 sau đó trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Hình 1, 2 các bạn uống nước lã, ăn quà vặt ở vỉa hè rất dễ mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá.*  *+ Hình 3- Uống nước sạch đun sôi, hình 4- Rửa chân tay sạch sẽ, hình 5- Đổ bỏ thức ăn ôi thiu, hình 6- Chôn lắp kĩ rác thải giúp chúng ta không bị mắc các bệnh đường tiêu hoá.*  *+ Ăn uống không hợp vệ sinh, môi trường xung quanh bẩn, uống nước không đun sôi, tay chân bẩn, …*  *+ Không ăn thức ăn để lâu ngày, thức ăn bị ruồi, muỗi đậu vào, Chúng ta cần thực hiện ăn uống sạch, hợp vệ sinh, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, tiểu tiện, giữ vệ sinh môi trường xung quanh. Thu rác, đổ rác đúng nơi quy định để phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá.*  - Ghi nhớ bài học  - HS thực hành giữ vệ sinh để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá  - Vẽ tranh cổ động 1 trong 3 nội dung: Giữ vệ sinh ăn uống, giữ vệ sinh cá nhân, giữ vệ sinh môi trường. | **HĐ1: Tìm hiểu về một số bệnh lây qua đường tiêu hoá. .**  *+ Trong lớp có bạn nào đã từng bị đau bụng hoặc tiêu chảy? Khi đó cảm thấy như thế nào?*  *+ Các bệnh lây qua đường tiêu hoá nguy hiểm như thế nào?*  *+ Khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần phải làm gì?*  ***\* GV: Các bệnh lây qua đường tiêu hoá rất nguy hiểm đều có thể gây ra chết người nếu không được chữa trị kịp thời và đúng cách. Mầm bệnh chứa nhiều trong phân, chất nôn và đồ dùng cá nhân của người bệnh, nên rất dễ lây lan thành dịch làm thiệt hại người và của. Vì vậy khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần điều trị kịp thời và phòng bệnh cho mọi người xung quanh.***  **HĐ2: Nguyên nhân và cách đề phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá.**  -Yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ trong SGK trang 30, 31, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Việc làm nào của các bạn trong hình có thể dẫn đến bị lây bệnh qua đường tiêu hoá? Có thể phòng bệnh đưòng tiêu hoá? Tại sao?*  *+ Nguyên nhân nào gây ra các bệnh lây qua đường tiêu hoá?*  *+ Nêu cách phòng bệnh đường tiêu hoá?*      **\**GV: Nguyên nhân gây ra các bệnh lây qua đường tiêu hoá là do vệ sinh ăn uống kém, vệ sinh môi trường kém. Do vậy chúng ta cần giữ vệ sinh trong ăn uống, giữ vệ sinh cá nhân và môi trường tốt để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục KNS và BVMT  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYÊN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NĂM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS luyện tập về viết tên người, tên địa lí Việt Nam đúng quy tắc.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng được những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1

- Viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài..

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: - Bảng ghi sẵn bài ca dao,vở BT Tiếng Việt.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời-nhận xét  *+ Viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.*  + 3 HS lên bảng lấy VD | **1. Khởi động *(5p)***  *+ Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí VN*  *+ Lấy VD về tên người, tên địa lí VN*  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành (***30p)*  **\* Mục tiêu:** Vận dụng được những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1. Viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Nhóm 4- Lớp**  - HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - Nhận phiếu, bút và thảo luận theo nhóm 4 – Trình bày trước lớp  Đáp án:  Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Chiếu, Hàng Vải, Hàng Giấy, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn, Hàng Than, Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng, Hàng Nón, Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè, Hàng Bát, Hàng Tre, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà.  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS đọc to yêu cầu, cả lớp theo dõi.  - HS làm việc nhóm- Báo cáo trước lớp  *+ VD: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hoà Bình, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk.*  *+ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Cần Thơ...*  *+ Vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, hồ Hoàn Kiếm, hồ Xuân Hương, hồ Than Thở...*  *+ Thành Cổ Loa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng Thành Huế, hang Pác Bó, cây đa Tân Trào...*  - Trình bày phiếu của nhóm mình.  - Viết lại tên 10 tỉnh, thành phố trong cả nước vào vở Tự học  - | **Bài tập 1:**  - Chia nhóm, phát phiếu và bút dạ.  - Gọi 3 nhóm lên dán phiếu lên bảng để hoàn chỉnh bài ca dao.  - Gọi hs nhận xét, chữa bài.    **Bài tập 2:**  - Treo bản đồ địa lý VN lên bảng.  - Tìm nhanh trên bản đồ tên các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của nước ta, viết lại các tên đó.  *+ Tên các tỉnh?*  *+ Tên các Thành phố?*  *+ Các danh lam thắng cảnh?*  *+Các di tích lịch sử?*  - Gọi các nhóm dán phiếu và trình bày.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 35:* TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được tính chất kết hợp của phép cộng.

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính nhanh giá trị của biểu thức.

**3. Thái độ**

- Tính chính xác, cẩn thận, làm việc nhóm tích cực

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: BT 1: a) dòng 2, 3; b) dòng 1, 3, bài 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ hoặc băng giấy kẻ sẵn bảng có nội dung như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| A | b | c | (a + b) + c | a + (b + c) |
| 5 | 4 | 6 |  |  |
| 35 | 15 | 20 |  |  |
| 28 | 49 | 51 |  |  |

- HS: Vở BT, bút, sgk

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN | **1.Khởi động***:(5p)*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được tính chất kết hợp của phép cộng.  \* **Cách tiến hành**: | |
| - HS đọc bảng số.  - 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS thực hiện tính một trường hợp để hoàn thành bảng như Sgk  *+Giá trị của hai biểu thức đều bằng 15.*  *+ Giá trị của hai biểu thức đều bằng 70.*  *+ Giá trị của hai biểu thức đều bằng 128.*  *+ Giá trị .....(a + b) + c luôn bằng giá trị của biểu thức a + (b +c).*  -HS đọc.  **+ Khi thực hiện cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba** | \* **Cách tiến hành**:  **a. Tìm hiểu tính chất kết hợp của phép cộng :**  - GV treo bảng số như đã nêu ở phần đồ dùng dạy – học.  *+ So sánh giá trị của biểu thức (a + b)+ c với giá trị của biểu thức a +(b + c) khi a = 5, b = 4, c = 6 ?*  *+ So sánh giá trị của biểu thức (a + b)+ c với giá trị cảu biểu thức a + (b + c) khi a = 35, b = 15 và c = 20 ?*  *+So sánh giá trị của biểu thức (a + b)+ c với giá trị của biểu thức a + (b + c) khi a = 28, b = 49 và c = 51 ?*  +*Vậy khi ta thay chữ bằng số thì giá trị của biểu thức (a + b) + c luôn như thế nào so với giá trị của biểu thức a + (b + c) ?*  - Vậy ta có thể viết :  (**a + b) + c = a + (b + c)**  *+ Vậy khi thực hiện cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể thực hiện nhu thế nào?*  -GV yêu cầu HS nhắc lại kết luận, đồng thời ghi kết luận lên bảng. |
| **3. Hoạt động thực hành***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** - Sử dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính nhanh giá trị của biểu thức.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **- Cá nhân- Nhóm 2- Chia sẻ lớp**  -HS đọc yêu cầu đề bài  *+Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất (thực hiện trên phiếu BT)*  - HS làm cá nhân phép tính đầu tiên  VD:4367 + 199 + 501  = 4367 + (199 + 501)  = 4367 + 700  = 5067  *+Vì khi thực hiện 199 + 501 trước chúng ta được kết quả là một số tròn trăm, vì thế bước tính thứ hai là 4367+ 700 làm rất nhanh, thuận tiện.*  **-** HS làm bài vào vở nháp- Chia sẻ nhóm 2. 1 HS lên bảng  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn    - HS làm cá nhân vào vở ô li  **Nhóm 2-Lớp**  - HS đọc – Hỏi đáp nhóm 2 về bài toán  *+ Chúng ta thực hiện tính tổng số tiền của cả ba ngày với nhau.*  -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở -kiểm tra chéo  Bài giải  Số tiền cả ba ngày quỹ tiết kiệm đó nhận được là:  75 500 000 +86 950 000 +14 500 000 = 176 950 000 (đồng)  Đáp số: 176 950 000 đồng  - HS làm bài vào vở Tự học  Đáp án:  a) a + 0 = 0 + a = a  b) 5+a= a + 5  c) a + 28 + 2 = a + (28+2) = a + 30  *+ Dựa vào tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng*  - Vận dụng tính chất kết hợp trong bài tính nhanh  - Vận dụng tính chất kết hợp để tìm được nhanh nhất đáp số của bài toán 2 | **Bài 1a***(dòng 2+3)Với HS NK y/c làm cả bài*  *+ Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?*      *+ Theo em, vì sao cách làm trên lại thuận tiện hơn so với việc chúng ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải ?*  - GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài.  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **BT 1b.** *(dòng 1,3)HSNK làm hết*  - GV thu vở, nhận xét, đánh giá (7-10 bài)  **Bài 2**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  *+ Muốn biết cả ba ngày nhận được bao nhiêu tiền, chúng ta như thế nào ?*  - GV yêu cầu HS làm bài.  **Bài 3 *(Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  *+ Dựa vào đâu em điền được đáp án như vậy?*  **4. HĐ ứng dụng (*1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng ; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.

**2. Kĩ năng**

- HS biết phát triển câu chuyện theo trí tưởng tượng cuả mình.

**3. Thái độ**

- Thái độ: Yêu thích văn học, ham học hỏi và tham khảo sách văn học.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*\* GDKNS : Tư duy sáng tạo phân tích , phán đoán ; Thể hiện sự tự tin ; Xác định giá trị.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một tờ giấy khổ to.

- HS: Vở BT, sgk.

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng ; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian và kể lại được câu chuyện  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân - Nhóm – Lớp**  - HS đọc, phân tích đề, gạch chân các từ ngữ quan trọng  Đề bài: Trong giấc mơ, em được gặp một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.  - Học sinh đọc  *+ Mẹ em đi công tác xa. Bố ốm nặng phải nằm viện. Ngoài giờ học, em vào viện chăm sóc bố. Một buổi trưa, bố em ngủ say. Em mệt quá cũng ngủ thiếp đi. Em bỗng thấy bà tiên nắm lấy tay em, khen em là đứa con hiếu thảo và cho em 3 điều ước…*  *+. Đầu tiên, em ước cho bố em khỏi bệnh để bố lại đi làm. Điều thứ hai em mong con người thoát khỏi bệnh tật. Điều thứ 3 em mong ước mình và em trai mình học thật giỏi để sau này lớn lên trở thành người kĩ sư giỏi.*  *+ Em thức dậy và thật tiếc đó là giấc mơ. Nhưng em vẫn tự nhủ mình sẽ cố gắng để thực hiện được những điều ước* *đó.*  - Viết ý chính ra vở nháp.  - Kể cho bạn nghe trong nhóm 4  - Nhận xét, góp ý bổ sung cho chuyện của bạn.  - 5 đến 6 HS thi kể trước lớp.  - Kể lai câu chuyện cho người thân nghe  - Phát triển câu chuyện theo một hướng khác. | Đề bài: Trong giấc mơ, em được gặp một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.  - Y/ cầu HS đọc gợi và trả lời các câu hỏi theo gợi ý để phát triển câu chuyện  *+ Em mơ thấy mình gặp bà tiên trong hoàn cảnh nào? Vì sao bà tiên lại cho em ba điều ước?*  *+ Em thực hiện điều ước như thế nào?*  *+ Em nghĩ gì khi thức dậy?*  ***\* GDKNS: phân tich câu chuyện theo trí tưởng tượng, phán đoán câu chuyện, và xác định sự tự tin và biết sắp xếp câu chuyện sự việc theo trình tự thời gian***.  - Y/ cầu HS tự làm bài.  - Tổ chức cho HS thi kể.  - Gọi HS nhận xét về nội dung và cách thể hiện.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

**ĐỊA LÍ**

**MỘt sỐ dân tỘc Ở Tây Nguyên**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết Tây Nguyên có nhiều dân tộc cùng sinh sống (Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Kinh,…) nhưng lại là nơi thưa dân nhất nước ta.

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng được tranh ảnh để mô tả trang phục của một số dân tộc Tây Nguyên: Trang phục truyền thống: nam thường đóng khố, nữ thường quấn váy.

\* HS năng khiếu: Quan sát tranh, ảnh mô tả nhà rông.

**3. Thái độ**

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh về nhà ở, buôn làng, trang phục, lễ hội, các loại nhạc cụ dân tộc của Tây Nguyên.

- HS: Vở, sách GK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời và nhận xét:  *+ Cao nguyên Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh, Pleiku.*  *+ Khí hậu ở Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt: Một mùa mưa và một mùa khô. Mùa mưa thường có những ngày mưa kéo dài…Mùa khô trời nắng gắt…* | **1.Khởi động:***(5p)*    *+ Kể tên một số cao nguyên ở Tây Nguyên?*  *+ Khí hậu ở Tây Nguyên có mấy mùa? Nêu đặc điểm của từng mùa?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  - GV chốt ý và giới thiệu bài |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết Tây Nguyên là nơi có nhiều dân tộc cùng chung sống và những nét độc đáo trong sinh hoạt của họ....  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Cá nhân-Lớp**  *+ Các dân tộc sống ở Tây Nguyên: Giarai, Ê- đê, Ba- na, Xơ- đăng, Tày, Nùng, Kinh, …*  *+ Trong các dân tộc trên, dân tộc sống lâu đời ở Tây Nguyên là dân tộc Giarai, Ê- đê, Ba- na, Xơ- đăng. Còn các dân tộc từ nơi khác đến là Tày, Nùng, Kinh.*  *+Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có những đặc điểm riêng biệt như tiếng nói, tập quán, một số nét văn hoá.*  *+ Để Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp, nhà nước cùng các dân tộc ở đây đã và đang cùng chung sức xây dựng Tây Nguyên giàu đẹp hơn.*    **Nhóm 2- Lớp**  - HS thảo luận theo nhóm 2  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Mỗi buôn ở Tây Nguyên thường có một ngôi nhà rông.*  *+ Nhà rông là ngôi nhà chung nhất của buôn. Nhiều sinh hoạt tập thể như hội họp, tiếp khách của cả buôn mỗi nhà rông của mỗi dân tộc đều có nét riêng biệt riêng về hình dáng và cách trang trí….*  *+ Nhà rông cáng to đẹp thì chứng tỏ buôn cáng giàu có, thịnh vượng*  **Nhóm 4 – Lớp**  - HS đọc SGK.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Nam thường đóng khố, nữ thường mặc quần váy. Trang phục ngày hội được trang hoa văn …*  *+Mỗi dân tộc đều có nét riêng biệt về trang phục truyền thống của họ.*  *+Lễ hội ở Tây Nguyên thường được tổ chức vào mùa xuân hay sau vụ thu hoạch.*  *+ Lễ hội cồng chiêng, hội đua voi, hội xuân, lễ hội đâm trâu, lễ ăn cơm mới, ..*  *+ Múa hát, uống rượu cần*  *+ Đàn tơ- rưng, đàn krông- pút, cồng, chiêng, …*  -  Tình đoàn kết biểu thị chúng ta chung 1 nguồn gốc, chung 1 ý chí, luôn luôn sát cánh bên nhau chống lại mọi kẻ thù  - Sưu tầm tranh ảnh về cồng, chiêng và nhà rông ở Tây Nguyên | **HĐ 1: Tây Nguyên- nơi có nhiều dân tộc sinh sống:**  - GV yêu cầu HS đọc mục 1 trong SGK rồi trả lời các câu hỏi sau:  *+ Kể tên một số dân tộc ở Tây Nguyên?*  *+ Trong các dân tộc kể trên, những dân tộc nào sống lâu đời ở Tây Nguyên? Những dân tộc nào từ nơi khác đến?*  *+ Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có những đặc điểm gì riêng biệt?*  *+ Để Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp, nhà nước cùng các dân tộc ở đây đã và đang làm gì?*  ***\*GV: Tây Nguyên tuy có nhiều dân tộc cùng chung sống nhưng đây lại là nơi thưa dân nhất nước*** ***ta.***  **Hoạt động 2: Nhà rông ở Tây Nguyên:**  - GV cho các nhóm dựa vào mục 2 trong SGK và tranh, ảnh về nhà ở, buôn làng, nhà rông của các dân tộc ở Tây Nguyên để thảo luận theo các gợi ý sau:  *+ Mỗi buôn ở Tây Nguyên thường có ngôi nhà gì đặc biệt?*  *+ Nhà rông được dùng để làm gì? Hãy mô tả về nhà rông. (Nhà to hay nhỏ? Làm bằng vật liệu gì? Mái nhà cao hay thấp?)*  *+ Sự to, đẹp của nhà rông biểu hiện cho điều gì?*  - GV sửa chữa và giúp các nhóm hoàn thiện phần trình bày.  **Hoạt động 3: Trang phục, lễ hội:**  - GV cho các nhóm dựa vào mục 3 trong SGK và các hình 1, 2, 3, 5, 6 để thảo luận theo các gợi ý sau:  *+ Người dân Tây Nguyên nam, nữ thường ăn mặc như thế nào?*  *+ Nhận xét về trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 1, 2, 3.*  *+ Lễ hội ở Tây Nguyên thường được tổ chức khi nào?*  *+ Kể tên một số lễ hội đặc sắc ở Tây Nguyên?*  *+ Người dân ở Tây Nguyên thường làm gì trong lễ hội?*  *+ Ở Tây Nguyên, người dân thường sử dụng những loại nhạc cụ độc đáo nào?*  ***\* GV tóm tắt lại những đặc điểm tiêu biểu về dân cư, buôn làng và sinh hoạt của người dân ở Tây Nguyên.***  **3. Hoạt động ứng dụng *(2p)***  - Em có suy nghĩ gì về tình đoàn kết các dân tộc ở TN cũng như tình đoàn kết của các dân tộc trên toàn đất nước VN?  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................